

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG

Số: 3515/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 3.0 tháng 11. năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà Hoàng Thị Khánh và ông Hoàng Nam Tân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 4243/TTPTQĐ-PT ngày 09/11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6624/TTr-TNMT ngày 11/11/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Hoàng Thị Khánh và ông Hoàng Nam Tân để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	:	1.205.296.654 đồng
Trong đó:		
- Bồi thường về đất	:	753.867.000 đồng
- Bồi thường về tài sản	:	451.429.654 đồng
- Bồi thường về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường chi phí di chuyển	:	0
- Hỗ trợ khác	:	0
2. Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% kinh phí bồi thường, hỗ trợ)	:	24.105.933 đồng
- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	1.205.297 đồng
- Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	723.178 đồng
- Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	241.059 đồng
- Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	241.059 đồng
3. Tổng kinh phí khen thưởng (người dân được nhận nếu bàn giao đúng quy định)	:	11.000.000 đồng
4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (=1+2+3) (đã làm tròn)	:	1.240.403.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm:

- Sử dụng kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ bà **Hoàng Thị Khánh** và ông **Hoàng Nam Tân**; niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà **Hoàng Thị Khánh** và ông **Hoàng Nam Tân**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Ngọc Hiệp tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ bà **Hoàng Thị Khánh** và ông **Hoàng Nam Tân** tại Quyết định số 3.546/QĐ-UBND ngày 30.tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ bà Hoàng Thị Khánh và ông Hoàng Nam Tân:

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Trường hợp bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Ngọc Hiệp phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp, hộ bà **Hoàng Thị Khánh** và ông **Hoàng Nam Tân** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Ngọc Hiệp (niêm yết);
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~35/16~~/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ bà Hoàng Thị Khánh và ông Hoàng Nam Tân đang sử dụng để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 113./TTPTQĐ-PT ngày 09/11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 664./TTr-TNMT ngày 14/11/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thu hồi 244,9 m² đất đối với hộ bà Hoàng Thị Khánh và ông Hoàng Nam Tân đang sử dụng tại Tổ 9 Lu Cầm, phường Ngọc Hiệp, Thành phố Nha Trang, Thửa đất số 19, mảnh trích đo địa chính số 5 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm

định tại mảnh trích đo địa chính số 65-2022 ngày 24 tháng 8 năm 2022 (Tuong uring thừa đất số 93 tờ bản đồ địa chính số 13, phường Ngọc Hiệp).

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang.

Điều 2. Phân công thực hiện:

1. Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ bà Hoàng Thị Khánh và ông Hoàng Nam Tân ; trường hợp bà Hoàng Thị Khánh và ông Hoàng Nam Tân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư UBND phường Ngọc Hiệp;

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ bà Hoàng Thị Khánh và ông Hoàng Nam Tân để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chính lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng TNMT;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI BÀ HOÀNG
THỊ KHÁNH VÀ ÔNG HOÀNG NAM TÂN
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYN HẢI – TIÊU
DỰ ÁN NHA TRANG**

ĐỊA BÀN: PHƯỜNG NGỌC HIỆP, THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Kèm Quyết định số: 35.Đh./QĐ-UBND ngày: 30.tháng.11.năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)

A. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỤ:

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
I	Bà Hoàng Thị Khánh và ông Hoàng Nam Tân - Địa chỉ thường trú: Tô 15 Lư Cầm (Tô 9 Lư Cầm), phường Ngọc Hiệp, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa - Địa chỉ thửa đất thu hồi: Tô 9 Lư Cầm, phường Ngọc Hiệp, Thành phố Nha Trang	3 * Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 1383/XN-UBND ngày 26/8/2022 của UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận: Thửa đất số 19, mảnh trích đo địa chính số 5; đối chiếu tương ứng thửa đất số 93, tờ bản đồ địa chính số 13, phường Ngọc Hiệp; + Nguồn gốc: Nguồn gốc đất trước đây là của Ông Trần Thương và Bà Nguyễn Thị Nốc đã tạo lập và sử dụng một lô đất vườn trước năm 1975. Đến năm 1995, các người con của Ông Trần Thương đã họp gia tộc thỏa thuận giao quyền sử dụng đất giao cho Ông Trần Văn Chín được toàn quyền thừa hưởng phần đất ở phía mặt sông và khu đất vườn hiện nay đã có nhà ở và được quyền chuyển nhượng hoặc phân chia cho các con khi cần thiết sử dụng được UBND Phường Ngọc Hiệp xác nhận ngày 16/11/1995. Đến ngày 13/11/1995, Ông Trần Văn Chín làm đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Ông Hoàng Văn Tiết có diện tích là 174 m ² có xác nhận của UBND Phường Ngọc Hiệp ngày 18/11/1995. Đến ngày 15/12/1998, Ông Hoàng Văn Tiết làm đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho con là Ông Hoàng Nam Tân và Bà Hoàng Thị Khánh phần đất có diện tích 174 m ² có xác nhận của UBND Phường Ngọc Hiệp ngày 16/12/1998.	<p>I. Về đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích (19-5) - Diện tích đất thu hồi - Diện tích đất còn lại <p>* / Diện tích không bồi thường, không hỗ trợ</p> <p>Căn cứ Khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013: Không bồi thường diện tích 70,9m² vì lấn sông Cái Nha Trang.</p> <p>* / Diện tích không bồi thường, được hỗ trợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không bồi thường diện tích 174m² vì không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận. - Căn cứ Điểm 8a khoản 4 Điều 1 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 - Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiêu dự án Nha Trang, Hàng mục Xây dựng Kê và Đường nam Sông Cái. 	m ² m ² m ² m ²	244,9 244,9 0,0 70,9					753.867.000	1.216.296.654
			- Hỗ trợ 90% Đất ở, Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (đoạn từ hết tỉnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45)	m ²	61,5	9.120.000		90%	504.792.000		
			- Phường Ngọc Hiệp, Vị trí 1 (Hỗ trợ 90% giá đất ở theo diện tích đất thực tế xây dựng nhà ở bị giải tỏa: 51,9m ² + 18,9m ² - 9,3m ² = 61,5m ² . Trừ 50% tiền sử dụng đất theo giá đất quy								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
		<p>- Thời điểm sử dụng đất: năm 1998.</p> <p>- Tổng diện tích đất: 244,9 m²</p> <p>+ Khuôn viên, ranh giới thửa đất:</p> <p>Đông giáp: thửa 23 mảnh TD ĐC số 05, dài 17,17m</p> <p>Tây giáp: thửa 18 mảnh TD ĐC số 05, dài 16,98m</p> <p>Nam giáp: Đường Hương Lộ Ngọc Hiệp, dài 14,02m</p> <p>Bắc giáp: Sông Cái Nha Trang, dài 14,60m</p> <p>- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm</p> <p>* Quá trình sử dụng đất:</p> <p>- Nhưng thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: có.</p> <p>- Nhưng thay đổi về loại đất: Hiện trên đất có nhà, diện tích nhà 51,9 m², thời điểm thay đổi: Năm 2010 (Theo bản đồ Vlap và phiếu ý kiến khu dân cư).</p> <p>- Tình trạng nhà, đất: hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt tại thửa đất giải tỏa và không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường.</p> <p>* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:</p> <p>Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại.</p> <p>* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng:</p> <p>- Diện tích đất theo giấy tờ: 174 m²</p> <p>- Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 244,9 m²</p> <p>- Diện tích đất chênh lệch tăng: 70,9m²</p>	<p>định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 7 NBĐ 45/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Đơn giá: (11.520.000 đ/m² x 100%) = 4.800.000 đ/m² x 50%) = 9.120.000 đ/m²</p> <p>- Hồ trợ 90% Đất trồng cây lâu năm, Đường Hương Lộ Ngọc Hiệp (đoạn từ hết tỉnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương Lộ 45) - Phường Ngọc Hiệp, Vị trí 1 (Đơn giá: 2.460.000 đ/m²)</p> <p>II. Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>I. Công trình, vật kiến trúc:</p> <p>* TB thu hồi đất: 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND TP Nha Trang;</p> <p>* Bồi thường, hỗ trợ theo:</p> <p>+ Khoản 4 Điều 1. QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>+ Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, Khoản 3.2, STT 3 Khu vực chính sách tái định cư được Chính phủ tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;</p> <p>+ Mục 1.4, Khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khu vực chính sách tái định cư.</p> <p>* Áp dụng theo quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p>	m ²	112,5	2.460.000	90%	249.075.000	451.429.654	450.367.654	
			<p>- Nhà 1 tầng móng đá ch 2 lớp cao 0,4m, tường xây gạch 100- 200 cao 3,5m, bố trí, tường sơn nước(không ốp men mặt tiền), nền gạch men, sảnh bê tông cốt thép, cửa sắt kính, trần thạch cao, mái tole</p> <p>Diện tích xây dựng = Diện tích giải tỏa: 51,9m²(Kèm sơ họa - kích thước do TTPQĐ Khánh Hòa lập tại Biên bản kiểm kê ngày 10/12/2021)</p> <p>(Phụ lục 1, A7. Đơn giá 3.814.030 đ/m²XD điều chỉnh hệ số 1,13 vì tường sơn nước, giảm 8,5% vì không ốp men mái tiền;</p>	m ² XD	51,9	3.985.661	100%	206.855.806			

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
		<p>-Nguồn gốc tăng do: lán Sông Cái Nha Trang.</p> <p>*Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:</p> <p>-Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tô 15 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang</p> <p>-Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng: Tô 9 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang</p> <p>Nay đổi thành địa chỉ Tô 9 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp</p> <p>(Hai địa chỉ nêu trên thực tế là cùng một thửa đất)</p> <p>*Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</p> <p>-Biên bản họp gia tộc hòa thuận giao quyền sử dụng đất cho Ông Trần Văn Chin có xác nhận của UBND Phường Ngọc Hiệp ngày 16/11/1995</p> <p>-Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Ông Hoàng Văn Tiết có diện tích là 174m² có xác nhận của UBND Phường Ngọc Hiệp 18/11/1995.</p> <p>-Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho con là Ông Hoàng Nam Tân và Bà Hoàng Thị Khánh phân đất có diện tích 174m² có xác nhận của UBND Phường Ngọc Hiệp ngày 16/12/1998.</p> <p>-Sơ đồ vị trí lô đất của Ông Hoàng Nam Tân và Bà Hoàng Thị Khánh có xác nhận của UBND Phường Ngọc Hiệp ngày 16/12/1998.</p> <p>-Hợp đồng dịch vụ cấp nước năm 2020. Mã KH 20179836</p>	<p>Đơn giá: $3.814.030 d/m^2 \times D \times 1,13 = (3.814.030 m^2 \times D \times 8,5\%) = 3.985.661 d/m^2 \times D$</p> <p>- Mái che, cột kèo sắt, mái tole, nền gạch men:</p> <p>Diện tích: $2,5m \times 5m = 12,5m^2$ (Phụ lục I, B4; Đơn giá: 1.078.134 đ/m² tăng 8,5% do nền gạch men;</p> <p>Đơn giá: $1.078.134 đ/m^2 + (1.078.134 đ/m^2 \times 8,5\%) = 1.169.775 đ/m^2$</p> <p>- Công trụ gạch, cánh thép hình: Diện tích: $2,2m \times 3,1m = 6,82m^2$ (Phụ lục I, B13; Đơn giá: 3.155.839 đ/m²)</p> <p>- Công trụ sắt, cánh thép hình: Diện tích: $0,8m \times 3,4m = 2,72m^2$ (Phụ lục I, B13; Đơn giá 3.155.839 đ/m² giảm 8,5% vì trụ sắt;</p> <p>Đơn giá: $3.155.839 đ/m^2 - (3.155.839 đ/m^2 \times 8,5\%) = 2.887.592 đ/m^2$</p> <p>- Công trụ gạch cánh thép hình: Diện tích: $3m \times 4,6m = 13,8m^2$ (Phụ lục I, B13; Đơn giá: 3.155.839 đ/m²)</p> <p>- Tường rào xây gạch móng 2 lớp đá chẻ cao 1m kết hợp khung sắt hình cao 1,6m dài 5,3m (Phụ lục I, B10; Đơn giá 1.700.431 đ/md giảm 8,5% vì tường cao 1m; Đơn giá: 1.700.431 đ/md - (1.700.431 đ/md x 8,5%) = 1.555.894 đ/md)</p> <p>- Ốp đá granit bếp: Diện tích: $0,6m \times 3m = 1,8m^2$ (Phụ lục II, A34; Đơn giá: 1.751.793 đ/m²)</p> <p>- Mái che cột kèo sắt, mái tôn nền xi măng: Diện tích: 49,6m². (Kèm sơ hoạ - kích thước do TTPTQĐ Khánh Hoà lập ngày 24/10/2022)</p>	m ²	6,82	3.155.839	100%	100%	21.522.822	7.854.250	
				m ²	2,72	2.887.592	100%	100%	7.854.250		
				m ²	13,8	3.155.839	100%	100%	43.550.578		
				md	5,3	1.555.894	100%	100%	8.246.238		
				m ²	1,8	1.751.793	100%	100%	3.153.227		
				m ²	49,6	1.078.134	100%	100%	53.475.446		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
			<p>- Tường xây gạch 200, móng 2 lớp đá chẻ cao 0,9m, dài 2,4m (có ốp men). (Áp dụng phụ lục I, B.9. đơn giá: 861.578 đ/md, giảm 8,5% vì tường cao 0,9. Đơn giá: 861.578 đ/md - (861.578 đ/md x 8,5%) = 788.343 đ/md)</p> <p>2. Tài sản khác: Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 14/9/2017</p> <p>- Bồi thường chi phí lắp đặt sau công tơ điện 1 pha</p> <p>3. Cây trồng: Không có tài sản cây trồng</p> <p>III. Bồi thường di chuyển Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>IV. Chính sách hỗ trợ:</p> <p>1. Hỗ trợ ổn định đời sống: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1a Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>2. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 2a Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>3. Hỗ trợ di chuyển: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 2e Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ</p> <p>V. Phần khen thưởng Căn cứ khoản 1, Điều 35, QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p>	md	2,4	788.343		100%	1.892.023	
				TH	1,0	1.062.000	100%		1.062.000	
									0	
									0	
									0	
									0	
									0	
									0	
									1.205.296.654	
									11.000.000	

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định. - Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (Khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ VI. Tái định cư <i>Hộ gia đình không đủ điều kiện tái định cư theo quy định</i>	đồng/ hộ		1 8.000.000			8.000.000	
				đồng/ hộ		1 3.000.000			3.000.000	

B. TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ TỒ CHỨC THỰC HIỆN:

1/ Số trường hợp bị giải tỏa:

01 trường hợp / 01 thửa

2/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

1.205.296.654 đồng

Trong đó:

- Bồi thường về đất	753.867.000 đồng
- Bồi thường về tài sản	450.367.654 đồng
- Bồi thường về cây trồng	0 đồng
- Bồi thường chi phí di chuyển	0
- Hỗ trợ khác	0

3/ Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ) chi cho các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

24.105.933 đồng

- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	1.205.297 đồng
- Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	723.178 đồng
- Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	241.059 đồng
- Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	241.059 đồng
4/ Tổng kinh phí khen thưởng	11.000.000 đồng

5/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (đã làm tròn)
(Bảng chữ: Một tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn đồng)

1.240.403.000 đồng

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 11 năm 2022

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUY ĐẤT KH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ban QLDA Phát triển KH
(Chủ đầu tư)
GIÁM ĐỐC

Phụ trách phòng

Người soát

Người lập



Đỗ Duy Luân

Lê Thị Thu Nguyệt

Nguyễn Thị Anh

Hồ Tấn Quang

Nguyễn Minh Tuấn



